

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2023/DS - ST

Ngày: 08-8-2023

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thúy Hà; 2. Ông Danh On

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Quy – Thẩm phán Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 36/2023/TLST-DS, ngày 14 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2023/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) K. Trụ sở chính: Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, phường V, thành phố R, tỉnh K. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Trung K, chức vụ: Phó Giám đốc ngân hàng TMCP K – Phòng Giao dịch Hồng Dân. Địa chỉ: Khu nhà phố 6D, trung tâm thương mại huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu (Giấy ủy quyền số 896/UQ-NHKL ngày 13/7/2022).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1980 và bà Thị Nh, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp V, xã Vi, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, ông **Lâm Trung K** là đại diện nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Văn B và bà Thị Nh vay của ngân hàng TMCP K – Phòng Giao dịch Hồng Dân số tiền 30.000.000 đồng theo các hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1126276/HĐTD-CC ngày 03/10/2020. Số tiền vay 10.000.000 đồng; mục đích vay để mua bán; giải ngân ngày 03/10/2020; thời hạn vay 180 ngày (ngày đến hạn 02/4/2021); lãi suất trong hạn 16%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn; hình thức thanh toán: Lãi và vốn vay được trả hàng ngày; hình thức bảo đảm: Tín chấp. Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số

A1126275/HĐTD-CC ngày 03/10/2020. Số tiền vay 20.000.000 đồng; mục đích vay để mua bán; giải ngân ngày 03/10/2020; thời hạn vay 180 ngày (ngày đến hạn 02/4/2021); lãi suất trong hạn 16%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn; hình thức thanh toán: Lãi và vốn vay được trả hàng ngày; hình thức bảo đảm: Thế chấp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 94F1-080.50 do ông Nguyễn Văn B đứng tên. Tài sản thế chấp được gửi cho bị đơn giữ. Đến hạn trả nợ ông B, bà Nh không thực hiện trả nợ đúng theo thỏa thuận. Cụ thể, tính đến ngày 08/8/2023 ông B, bà Nh còn nợ ngân hàng TMCP K tổng số tiền 26.563.837 đồng (nợ gốc 16.167.220 đồng, nợ lãi trong hạn 1.275.647, nợ lãi quá hạn 9.120.970). Nay ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông Nguyễn Văn B và bà Thị Nh trả số tiền vay tạm tính đến ngày 08/8/2023 là 26.563.837 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 09/8/2023 cho đến khi trả dứt nợ. Ngoài ra, không còn yêu cầu nào khác.

Đồng bị đơn ông Nguyễn Văn B và bà Thị Nh vắng mặt nơi cư trú nên Tòa án không làm việc được với ông B, bà Nh. Tòa án có tiền niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật cho ông B và bà Nh.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa được tóm tắt như sau: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Thị Nh trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền nợ gốc và lãi của hai hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 08/8/2023 là 26.563.837 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/8/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ với mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng mà các bên đã ký. Về án phí, bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Văn B và bà Thị Nh đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai vẫn không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự. Về thẩm quyền giải quyết: Ông B, bà Nh thường trú tại ấp Vĩnh Thành Lập, xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng yêu cầu bà Nh, ông B trả tiền vay nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Ngân hàng yêu cầu bà Nh, ông B có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/8/2023 là 26.563.837 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/8/2023 cho đến khi thanh toán dứt nợ với mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng mà các bên đã ký. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tuy không làm việc được với vợ chồng ông B, bà Nh nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1126276/HĐTD-CC và A1126275/HĐTD-CC ngày 03/10/2020) thể hiện ông B, bà Nh có vay tại Ngân hàng TMCP K số tiền gốc 30.000.000 đồng và thỏa thuận lãi suất như Ngân hàng trình bày là có xảy ra trên thực tế. Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A1126275/HĐTD-CC và A1126276/HĐTD-CC ngày 03/10/2020 phù hợp với quy định pháp luật, thỏa mãn điều kiện có hiệu lực của hợp đồng nên hợp đồng trên có hiệu lực pháp luật. Vì vậy, các bên giao dịch phải thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong hợp đồng. Do ông B, bà Nh vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu ông B, bà Nh thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại là phù hợp. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông B, bà Nh có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền nợ vay **gốc và lãi** tính đến ngày 08/8/2023 là **26.563.837 đồng (nợ gốc 16.167.220 đồng, nợ lãi trong hạn 1.275.647, nợ lãi quá hạn 9.120.970)** và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 09/8/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Đối với tài sản thế chấp là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 94F1-080.50 do ông Nguyễn Văn B Đứng tên được nguyên đơn gửi cho bị đơn (Nguyễn Văn B) giữ và nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Ông B và bà Nh phải chịu án phí sơ thẩm là 1.328.192 đồng, ngân hàng không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án, là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463; 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Áp dụng vào các Điều 2; 6; 7, 7a; 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Áp dụng Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K. Buộc bà Thị Nh và ông Nguyễn Văn B trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền **26.563.837 đồng (nợ gốc 16.167.220 đồng, nợ lãi trong hạn 1.275.647 đồng, nợ lãi quá hạn 9.120.970 đồng).**

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Thị Nh và ông Nguyễn Văn B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP K thì lãi suất mà bà Thị Nh và ông Nguyễn Văn B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP K.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Thị Nh phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 1.328.192 đồng.

Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 622.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010508 ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- CCTHADS huyện Hồng Dân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Bình